TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/KDTM-ST
Ngày 15 - 9 - 2025
Về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2025/TLST-KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2025/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Địa chỉ: Tòa nhà T, phố L, phường T, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. (Nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Bảo T – chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng Doanh nghiệp 2 kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Khối Pháp chế và Xử lý nợ Khách hàng Doanh nghiệp – TP Bank.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Chí C

Địa chỉ: phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Văn bản uỷ quyền ngày 03/3/2025.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N;

Địa chỉ: Tổ M, Khu phố T, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (phường H, tỉnh Đồng Nai).

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh Q – chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/5/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T– Chi nhánh Đồng Nai (viết tắt là Ngân hàng T) đã ký Hợp đồng cho vay với Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N (viết tắt là công ty N). Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 517/2022/HDTD/DNI, số tiền cho vay là 180.000.000đ, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày 09/5/2022 đến ngày 09/5/2027, thanh toán mua xe phục vụ hoạt động kinh doanh, lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ và được điều chỉnh 3 tháng một lần. Sau khi ký hợp đồng thì Ngân hàng T đã giải ngân cho công ty N số tiền 180.000.000đ

Tài sản bảo đảm cho của Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu/hãng xe: THACO; màu xe: Trắng; số khung: RNHA22TJANT055009; số máy: K14BAM00299915; biển kiểm soát: 60C - 618.14; theo giấy nhận đăng ký xe ô tô số 60041625 do Phòng CSGT- Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2022 cho Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N. Đã được Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng thì ngân hàng đã giải ngân cho công ty N số tiền theo hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N đã thanh toán cho ngân hàng được tổng số tiền 106.687.103đ; trong đó nợ gốc là 75.331.638đ; nợ lãi là 31.355.465đ.

Tuy nhiên, từ tháng 8/2024 đến nay công ty N không thanh toán cho ngân hàng được số tiền gốc và lãi nào. Ngân hàng T đã nhiều lần liên hệ, gửi văn bản, làm việc trực tiếp với công ty nhưng vẫn không thanh toán. Dư nợ tạm tính của Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N đến ngày 15/9/2025 là tổng số tiền là 124.351.348đ (một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 104.668.362đ (một trăm linh bốn triệu,

sáu trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng), nợ lãi là 19.682.986đ (mười chín triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

Nay ngân hàng ngân hàng T khởi kiện Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến hết ngày 15/9/2025 là 124.351.348đ (một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 104.668.362đ (một trăm linh bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng), nợ lãi là 19.682.986đ (mười chín triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 16/9/2025, Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt và phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng T.

Trong trường hợp Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là ô tô tải có mui nhãn hiệu/hãng xe: THACO; màu xe: Trắng; số khung: RNHA22TJANT055009; số máy: K14BAM00299915; biển kiểm soát: 60C -618.14; theo giấy nhận đăng ký xe ô tô số 60041625 do Phòng CSGT- Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2022 cho Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

- Bị đơn vắng mặt không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn là công ty N có địa chỉ tại phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không tham gia phiên tòa nên đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Tiên Phong là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N phải trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo yêu cầu và buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu/hãng xe: THACO; màu xe: Trắng; số khung: RNHA22TJANT055009; số máy: K14BAM00299915; biển kiểm soát: 60C -618.14; theo giấy nhận đăng ký xe ô tô số 60041625 do Phòng CSGT- Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2022 cho Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N được đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N có địa chỉ tại phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai) nên căn cứ Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đối với bị đơn được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo tiếp tục phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Về chứng cứ của vụ án: Tòa án đã đảm bảo việc công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án theo quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn cam kết không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

[5] Nội dung vụ án:

[5.1]. Về nợ gốc:

[5.1.1]. Theo đại diện Ngân hàng TMCP Tiên Phong trình bày và tài liệu, chứng cứ có trong vụ án thể hiện: Ngân hàng T – chi nhánh Đồng Nai và Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N có ký hết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 517/2022/HDTD/DNI, số tiền cho vay là 180.000.000đ, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày 09/5/2022 đến ngày 09/5/2027, thanh toán mua xe phục vụ hoạt động kinh doanh, lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ và được điều chỉnh 3 tháng một lần. Do đó, việc vay nợ giữa các bên là có thật

[5.1.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng T đã giải ngân cho công ty N đúng theo thỏa thuận hợp đồng hai bên ký kết. Tuy nhiên, công ty N đã vi phạm thỏa thuận hợp đồng tín dụng không thực hiện trả nợ đúng cam kết tính đến ngày 15/9/2025, công ty N còn nợ tổng số tiền 124.351.348đ (một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 104.668.362đ (một trăm linh bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng), nợ lãi là 19.682.986đ (mười chín triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

[5.1.3]. Căn cứ vào Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 517/2022/HDTD/DNI ngày 16/11/2022 và văn bản nhận nợ của công ty N là phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà đại diện nguyên đơn cung cấp.

[5.2]. Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng và tài liệu, chứng cứ mà đại diện nguyên đơn cung cấp lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tạm tính đến ngày 15/9/2025 số tiền là 19.682.986đ (mười chín triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

[5.3]. Về tài sản bảo đảm:

[5.3.1]. Để đảm bảo cho khoản vay thì công ty N đã thế chấp xe ô tô tải có mui nhãn hiệu/hãng xe: THACO; màu xe: Trắng; số khung: RNHA22TJANT055009; số máy: K14BAM00299915; biển kiểm soát: 60C - 618.14; theo giấy nhận đăng ký xe ô tô số 60041625 do Phòng CSGT- Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2022 cho Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, không đưa xe ô tô để Toà án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Xét thấy, Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 517/2022/HDTD/DNI ngày 16/11/2022 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không

bị ai ép buộc, không bị ai lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng được đảm bảo. Mặt khác, xe ô tô được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội chứng nhận; trình tự thủ tục thế chấp đúng quy định tại các Điều 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ thi hành án trong trường hợp công ty N không thanh toán được khoản nợ vay là có cơ sở chấp nhận.

[5.3.2]. Trường hợp công ty N thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong có nghĩa vụ làm thủ tục thanh lý hợp đồng tín dụng và trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 041625 cho Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N.

[6]. Quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc vắng mặt của công ty N coi như tự tước bỏ quyền tại Tòa.

[7]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[8]. Về án phí:

[8.1]. Do yêu cầu của Ngân hàng T được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8.2]. Buộc công ty N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.217.567đ (sáu triệu, hai trăm mười bảy nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng).

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 269; 271; 273; 278; 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N.

1.1. Tuyên buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N phải có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền 124.351.348đ (một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 104.668.362đ (một trăm linh bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng), nợ lãi là 19.682.986đ (mười chín triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/9/2025), công ty N còn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong khoản tiền lãi trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N không thanh toán khoản nợ nói trên hoặc không thanh toàn đầy đủ thì ngân hàng TMCP Tiên Phong có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền sử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu/hãng xe: THACO; màu xe: Trắng; số khung: RNHA22TJANT055009; số máy: K14BAM00299915; biển kiểm soát: 60C - 618.14; theo giấy nhận đăng ký xe ô tô số 60041625 do Phòng CSGT- Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2022 cho Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N; đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội. Tài sản thế chấp được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Trường hợp Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong có nghĩa vụ làm thủ tục thanh lý hợp đồng tín dụng và trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 041625 cho Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N.

2. Về án phí:

2.1. Công ty TNHH Kỹ thuật Dịch vụ N phải chịu số tiền 6.217.567đ (sáu triệu, hai trăm mười bảy nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.887.484đ (hai triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi bốn

đồng) tại biên lai thu tiền số 0006435 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1-Đồng Nai;
- PTHA dân sự KV1-Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn